

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 03/02/2021

V/v: “ *Tranh chấp ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan

Các Thẩm phán: Ông Mai Tấn Hoàng và bà Vũ Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 60/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đặng H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng H và anh Nguyễn T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh Nguyễn T

không quan tâm đến gia đình, con cái. Do đó, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn T.

Về con chung: Có hai con chung Nguyễn T1, sinh ngày 12/6/2009 và Nguyễn T2, sinh ngày 09/5/2014. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và yêu cầu anh Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: chị Đặng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn T trình bày:* Thống nhất về quan hệ hôn nhân và con chung như nguyên đơn trình bày. Về hôn nhân vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng vẫn còn tình cảm. Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu gì về con chung và tài sản chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 60/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng H về việc xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn T. Về con chung và tài sản chung: không giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 28/9/2020, nguyên đơn chị Đặng H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Đặng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn anh Nguyễn T có ý kiến thống nhất ly hôn với chị Đặng H và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho TAND huyện T giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Đặng H:

Chị Đặng H kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn T vì cho rằng tình cảm giữa chị và anh Nguyễn T không còn, cả hai không còn sống chung và quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn T thống nhất ly hôn với chị Đặng H đồng thời yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn T là tình tiết mới phát sinh của vụ án chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, do đó cần hủy bản án sơ thẩm, giao cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Án phí dân sự sơ thẩm được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[2] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn chị Đặng H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 60/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Hoàn lại cho chị Đặng H số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002117 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hoàng

Võ Nguyên Tùng

Nguyễn Hữu Trúc

